

Phụ lục IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 077 /BC-MTBĐN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO Thường niên năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101669. Đăng ký lần đầu: ngày 28/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 9, ngày 27/02/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ: 42.000.000.000VNĐ (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.000.000.000VNĐ (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)
- Địa chỉ: 51 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236.3821637
- Website: www.daesco.vn
- Mã cổ phiếu: DAS
- Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 28/3/2012 Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đổi tên thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Ngày 16/03/2015 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng vốn từ việc chào bán riêng lẻ: tăng vốn điều lệ thêm 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) từ 41 tỷ lên 42 tỷ. Công ty đã thực hiện các Hồ sơ tăng vốn điều lệ đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 0400101669 Đăng ký lần đầu: 28/12/2005 Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 05/05/2016 Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng). Nguồn vốn chủ sở hữu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng – Trung tâm ô tô Daesco Huế tại Lô 19, Khu đô thị mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

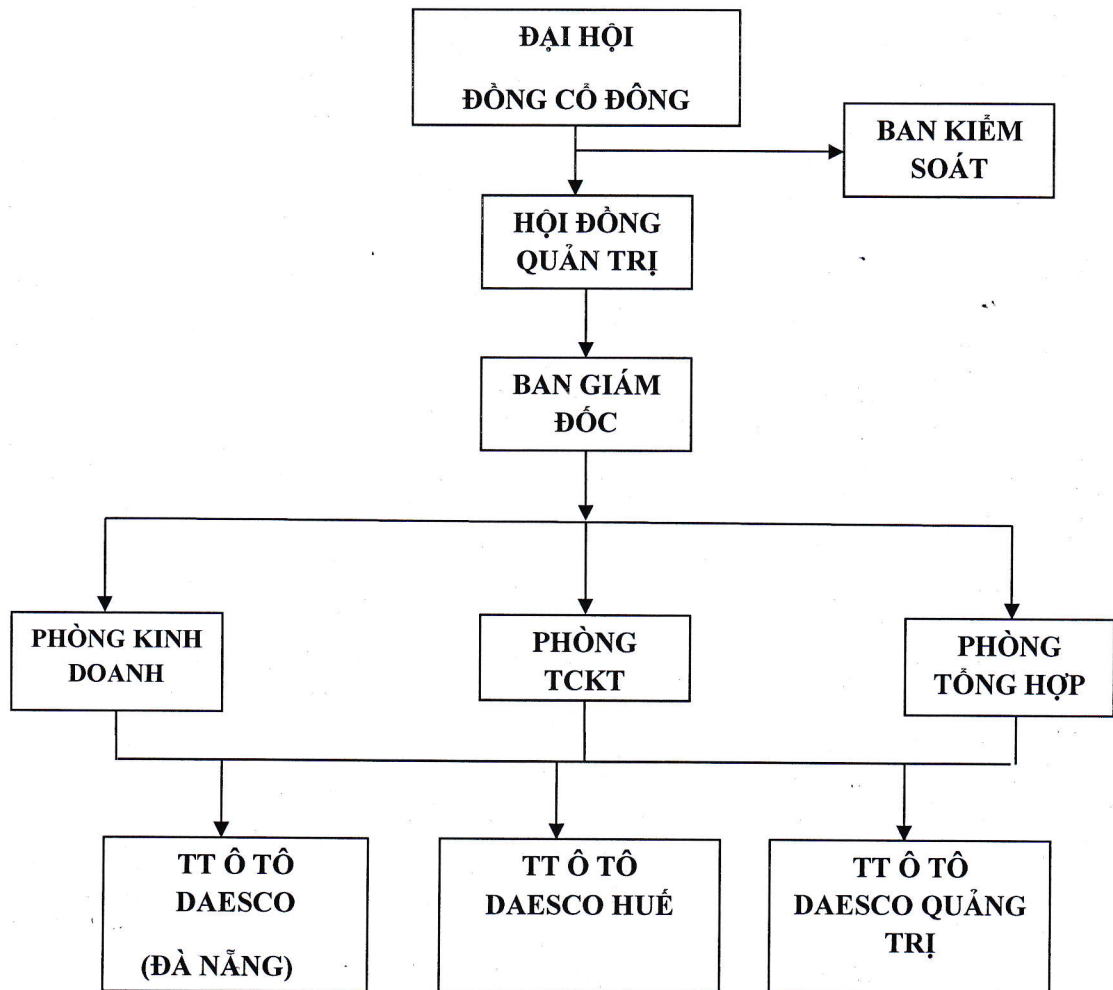
Ngày 05/3/2026, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Trung tâm ô tô Daesco Quảng Trị - Chi nhánh Công ty cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng, địa chỉ hoạt động tại 258 Lê Duẩn, phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị và đã được Sở Tài chính Tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu ngày 09/3/2026.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh máy móc, thiết bị, ô tô, phương tiện vận tải, cho thuê kho bãi, văn phòng

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có địa bàn kinh doanh chủ yếu tại TP Đà Nẵng, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Tỉnh Quảng Trị.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ - kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Kinh doanh ô tô Mitsubishi, kinh doanh ô tô phương tiện vận tải, thiết bị thi công, dịch vụ bảo hành sửa chữa và phụ tùng; Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi, bốc dỡ vận chuyển hàng hóa;

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	
				Giá trị	%/KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	762.73	742.67	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	5.30	(1.73)	
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	4.24	(1.73)	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ TH so KH 2025 (%)	Tỷ lệ TH so năm 2024 (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	762.73	742.67	713.64	97%	104%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.30	(1.73)	5.35		

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành tính đến 31/12/2025

o **Giám đốc: Đàm Ngọc Bảo**

Họ và tên	Đàm Ngọc Bảo
Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	1980
Nơi sinh	Đà Nẵng
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

○ **Phó Giám đốc: Nguyễn Thơi**

Họ và tên	Nguyễn Thơi
Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	1966
Nơi sinh	Xã Vinh Lộc, Thành phố Huế
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

○ **Kế toán trưởng: Thái Thị Phương Nga**

Họ và tên	Thái Thị Phương Nga
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1988
Nơi sinh	Đà Nẵng
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kế toán

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2025	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
2	Nguyễn Thơi	2.000	0,047%
3	Thái Thị Phương Nga	2.100	0,050%

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	152.608.043.435	157.058.886.798	+2,9%
Doanh thu thuần	701.116.806.501	731.019.345.417	+4,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	(7.233.415.384)	(13.383.464.023)	+%
Lợi nhuận khác	12.380.303.391	11.646.690.039	-85,02%
Lợi nhuận trước thuế	5.146.888.007	(1.736.773.984)	-33,74%
Lợi nhuận sau thuế	4.022.757.014	(1.736.773.984)	-43,17%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,10 0,45	1,06 0,73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,48 0,91	0,63 1,67	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	16,27 4,59	14,95 4,65	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,57%	-0,23%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	7,10%	-3,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,63%	-1,10%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(1,03) %	(-1,83) %	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại chứng khoán : Phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/CP
- Tổng số cổ phần: 4.200.000 CP
- Mã chứng khoán: DAS
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.200.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ Công ty: không có

b) Cơ cấu cổ đông :

+ Cổ đông lớn:

Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí sở hữu: 2.090.840 CP chiếm 49,78% VDL

+ Thành phần cổ đông:

- ✓ Cổ đông cá nhân trong nước sở hữu : 2.082.160 CP chiếm 49,6% VDL
- ✓ Cổ đông là tổ chức sở hữu: 2.117.840 CP chiếm 50,4% VDL

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và

dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 87.878 KW
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 3.571m³
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *không có*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lượng lao động đến 31/12/2025: 179 người
- Mức lương bình quân CBNV là 10,45 triệu đồng/ người/tháng
- Ký hợp đồng lao động, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV, trong năm đã thực hiện được nhiều lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật, khoa học công nghệ.
- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nhiều phong trào thu đua được tổ chức nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.
- Công tác an sinh xã hội: Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội tại địa phương.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Công tác kinh doanh, dịch vụ sửa chữa – bảo dưỡng xe ô tô Mitsubishi

- Doanh thu bán xe vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu toàn Công ty.
- Tuy nhiên do chính sách giá bán, chương trình khuyến mãi và áp lực cạnh tranh, biên lợi nhuận bị thu hẹp, hiệu quả kinh doanh không đạt kỳ vọng.
- Một số thời điểm Công ty phải ưu tiên duy trì thị phần, ảnh hưởng đến lợi nhuận chung.
- Doanh thu dịch vụ duy trì ổn định, tuy nhiên hiệu quả khai thác xưởng, năng suất lao động và quản trị chi phí dịch vụ chưa phát huy hết tiềm năng, chưa thực sự trở thành trụ cột lợi nhuận như kỳ vọng.

❖ Công tác cho thuê kho bãi, văn phòng.

- Hoạt động cho thuê kho bãi, văn phòng tiếp tục duy trì tỷ lệ lấp đầy cao. Đây là mảng mang lại nguồn thu tương đối ổn định, góp phần hỗ trợ dòng tiền cho Công ty.

❖ Công tác nhân sự - tiền lương

- Lao động được duy trì ổn định, đảm bảo hoạt động SXKD.
- Tuy nhiên trong bối cảnh hiệu quả kinh doanh suy giảm, áp lực chi phí nhân sự và chi phí quản lý là vấn đề cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh trong thời gian tới.

2. Tình hình tài chính:(Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC):

Giá trị số kế toán

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
Tài Sản Tài chính	109.107.673.171	(2.151.000.000)	99.859.356.971	(2.151.000.000)
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.892.393.953		9.949.206.839	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	61.248.428.283	(2.151.000.000)	27.151.324.555	(2.151.000.000)

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2025	01/01/2025
Nợ phải trả tài chính	95.440.920.419	52.453.146.883
Vay ngắn hạn và dài hạn	89.011.696.218	89.539.789.048
Phải trả người bán, phải trả khác	5.784.965.011	4.757.937.692
Chi phí phải trả	4.162.758.855	93.809.826

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào từng bộ máy quản lý. Nâng cao trình độ quản lý tin học sử dụng phần mềm quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026

4.1. Mục tiêu chung và định hướng tái cơ cấu hoạt động năm 2026

- Năm 2026 xác định là năm “ ổn định – chuyển đổi – tăng trưởng”, với hai động lực chính:

- + Tận dụng hiệu ứng tích cực từ sản phẩm mới Mitsubishi Destinator
- + Chủ động tiếp cận xu hướng xe điện/hybrid để chuẩn bị chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Mục tiêu trọng tâm: tăng trưởng doanh thu 10-20%; nâng biên lợi nhuận; chuẩn hóa hệ thống quản trị; từng bước mở rộng sang ngành hàng có tiềm năng dài hạn, ưu tiên mảng xe điện.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	812.241
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	2.710
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	2.168

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Có

(Đính kèm Thư giải trình gửi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường : thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; Tổ chức kiểm tra và

tự kiểm tra an toàn máy móc, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm; Trang bị đầy đủ dụng cụ y tế, thực hiện đầy đủ các chỉ dẫn y tế khi có thông báo về dịch bệnh trong năm của cơ quan y tế; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền vận động và tổ chức phong trào thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “ Uống nước nhớ nguồn” và “ Lá lành đùm lá rách”. Hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều luôn tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2025, trong bối cảnh thị trường ô tô có nhiều biến động, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Mặc dù Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì hoạt động kinh doanh, tuy nhiên kết quả lợi nhuận chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Hoạt động kinh doanh xe ô tô vẫn là lĩnh vực chủ lực của Công ty. Tuy nhiên trong năm 2025, thị trường cạnh tranh gay gắt đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh. Danh mục sản phẩm chủ yếu tập trung vào các dòng xe Xpander, Xforce và Triton, trong khi một số dòng xe khác đã dừng sản xuất khiến cơ cấu sản phẩm bị thu hẹp.

- Hoạt động dịch vụ tiếp tục duy trì tương đối ổn định, đóng góp nguồn thu quan trọng và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh của hệ thống gara tư nhân và dịch vụ sửa chữa bên ngoài cũng tạo ra áp lực cạnh tranh ngày càng lớn đối với hoạt động dịch vụ chính hãng.

- Hoạt động khai thác và cho thuê tài sản như văn phòng và kho bãi tiếp tục mang lại nguồn thu ổn định, góp phần hỗ trợ dòng tiền và cân đối hoạt động tài chính của Công ty.

- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.

- Thu nhập, việc làm và đời sống của CBNV ổn định. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.

- HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, 01 thành viên kiêm Phó giám đốc, do vậy việc tổ chức triển khai nhiệm vụ của Giám đốc/Ban điều hành được thực hiện nhanh chóng, kịp thời đảm bảo tuân thủ pháp luật và theo đúng các quy định hiện hành.

- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước sự thay đổi mạnh mẽ của ngành ô tô – xe máy toàn cầu và tại Việt Nam và làm rõ hơn mục tiêu chiến lược từ năm 2026, Công ty xây dựng một số định hướng chủ trương như sau:

- Chủ động dịch chuyển từ mô hình “Đại lý ô tô truyền thống” sang mô hình “Trung tâm kinh doanh & dịch vụ phương tiện di chuyển đa năng”, bao gồm xe xăng, hybrid, xe máy điện và ô tô điện.

- Triển khai nghiên cứu – đàm phán – hợp tác với các hãng xe điện lớn trong và ngoài nước để đánh giá mô hình kinh doanh phù hợp nhất.

- Xây dựng đề án kinh doanh xe máy điện và ô tô điện, bám sát:

- Quy mô thị trường từng địa phương;
- Khả năng đầu tư hạ tầng (trạm sạc, xưởng dịch vụ);
- Mức độ phù hợp của từng thương hiệu;
- Khả năng sinh lời và rủi ro tài chính.

- Từng bước tạo chuyển dịch chiến lược từ “Kinh doanh sản phẩm” sang “Kinh doanh hệ sinh thái di chuyển – năng lượng”.

Và năm 2026, với sự xuất hiện của sản phẩm mới (Mitsubishi Destinator), định hướng chiến lược trên áp dụng: mở rộng sang xe điện và những cải thiện về quản trị – vận hành, Công ty kỳ vọng:

- Phục hồi và tăng trưởng trở lại sau giai đoạn 2024–2025 nhiều biến động.
- Gia tăng lợi thế cạnh tranh trong hệ sinh thái phương tiện di chuyển mới tại miền Trung.
- Tạo nền tảng chiến lược cho việc mở rộng sang mô hình đại lý đa thương hiệu – đa sản phẩm vào giai đoạn 2027 – 2028.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tính đến thời điểm 31/12/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	
2	Đàm Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	Kiểm Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thoi	Thành viên HĐQT	Kiểm Phó Giám đốc
4	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	
5	Vũ Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phan Trung Nghĩa	1.500	0,03%
2	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
3	Nguyễn Thoi	2.000	0,047%
4	Hoàng Tuấn Anh	0	0%
5	Vũ Thế Anh	0	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có. HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ giao trên tinh thần

trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng Quản trị; xin ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản 03 nội dung; ban hành tổng số 23 Nghị quyết, Quyết định để triển khai thực hiện.

- Hội đồng quản trị thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban giám đốc, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc/Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Đàm Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT – Giám đốc

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị Công ty trong năm : không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Trưởng ban kiểm soát	0	0%
2	Trần Thị Quyên	Thành viên BKS	217	0,0051%
3	Lê Thị Vân	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức những phiên họp định kỳ để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS bao gồm: Tổng kết hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025; chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025; kết quả thẩm định báo cáo

tài chính năm 2025 và nội dung báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; sơ kết hoạt động của BKS các quý/6 tháng và định hướng công việc của BKS cho kỳ tiếp theo; thực hiện các công việc liên quan đến nhân sự của BKS. Các phiên họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham dự đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Ngoài ra, BKS tham dự các cuộc họp với hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban điều hành (“BDH”) để trao đổi, thảo luận cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của từng đơn vị. Từ kết quả kiểm soát, BKS đã có những kiến nghị với HĐQT, BDH các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ PVM DAESCO và các quy định nội bộ khác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và tăng trưởng an toàn, bền vững của PVM DAESCO.

✓ Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	4	100%	100%	
2	Trần Thị Quyên	4	100%	100%	
3	Lê Thị Vân	4	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

+ Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng BKS kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/ người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (đến thời điểm 31/12/2025) : không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán của Công ty Hãng Kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Máy

– Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và được đăng tải trên địa chỉ website : www.daesco.vn *thư*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



GIÁM ĐỐC

Đàm Ngọc Bảo